TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST
Ngày 11-9-2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST-DS ngày 16-8-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Dbank;

Địa chỉ: Số 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng M, sinh năm: 1989, địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 371/QĐ-DAB-PC 21-3-2018); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Đội 11, thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02-6-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Dbank (do ông Nguyễn Đăng M đại diện) trình bày*: Ngày 06-10-2015, ông Nguyễn Đức T có vay tín chấp của Dbank số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 8,4%/năm, thời hạn vay là 30 tháng (từ 13-10-2015 đến 13-4-2018). Theo nội dung hợp đồng, ông T có nghĩa vụ mỗi tháng phải trả cho Dbank số tiền 2.420.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ thanh toán cho Dbank được 38.969.830 đồng tiền gốc và 12.030.967 đồng tiền lãi trong hạn, tổng cộng là 51.000.797 đồng. Ngày 14-4-2018, Dbank đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận. Tính đến ngày 11-9-2018, ông T còn nợ Dbank số tiền gốc 21.030.170 đồng, tiền lãi trong hạn: 569.033 đồng, tiền lãi quá hạn: 1.950.380 đồng, tổng cộng: 23.549.583 đồng.

Dbank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả số tiền là 23.549.583 đồng và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc chậm trả từ ngày 12-9-2018 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

** Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Đức T: Thông báo thụ lý vụ án về việc Dbank khởi kiện, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác. Trong thời hạn luật định, ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án để làm việc, hòa

giải, không đến phiên tòa để trình bày; không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu, chứng cứ do Dbank cung cấp thì từ ngày 16-10-2017, ông T không tiếp tục trả nợ cho Dbank là vi phạm nghĩa vụ của bên vay trong khế ước nhận nợ. Do đó, Dbank khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc là 21.030.170 đồng, tiền lãi trong hạn: 569.033 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 11-9-2018 là 1.950.380 đồng và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 12-9-2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Dbank nên ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (5% của số tiền 23.549.583 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Dbank.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Dbank số tiền là 23.549.583 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 21.030.170 đồng (*Hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn một trăm bảy mươi đồng*), nợ lãi trong hạn 569.033 đồng (*Năm trăm sáu mươi chín nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 11/9/2018 là 1.950.380 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước

nhận nợ ngày 06/10/2015 kể từ ngày 12/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2. Ông Nguyễn Đức T phải chịu 1.177.479 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Dbank tiền tạm ứng án phí 569.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0003411 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CC. THADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh